

HOC360.NET - TÀI LIỆU HỌC TẬP MIỄN PHÍ

SỞ GD & ĐT ĐẮK LĂK

KIỂM TRA MỘT TIẾT NĂM HỌC 2016-2017

TRƯỜNG THPT HAI BÀ TRƯNG

Môn: Hình học 10 - tiết 16.

Thời gian: 45 phút, không kể phát đề.

(Đề gồm 2 trang)

Mã đề: 137

Câu 1. Trong mp Oxy cho M (0;-2), N(1;-4).Tọa độ trung điểm I của MN là:

- A. $\left(-\frac{1}{2};-3\right)$ B. $\left(\frac{1}{2};3\right)$ C. $\left(\frac{1}{2};-3\right)$ D. $\left(\frac{1}{2};-2\right)$

Câu 2. Cho ΔABC vuông tại A và $AB = 3$, $AC = 4$. Vectơ $\overrightarrow{CA} + \overrightarrow{AB}$ có độ dài là?

- A. 7 B. $\sqrt{7}$ C. 5 D. 1

Câu 3. Tứ giác ABCD là hình bình hành khi và chỉ khi:

- A. $\overline{AB} = \overline{CD}$ B. $\overline{AD} = \overline{CB}$ C. $\overline{AB} = \overline{DC}$ D. $\overline{AC} = \overline{BD}$

Câu 4. Xét các phát biểu sau:

- (1) Điều kiện cần và đủ để C là trung điểm của đoạn AB là $\overline{AB} = -2\overline{CA}$
(2) Điều kiện cần và đủ để C là trung điểm của đoạn AB là $\overline{CB} + \overline{CA} = \vec{0}$
(3) Điều kiện cần và đủ để M là trung điểm của đoạn PQ là $\overline{QP} = 2\overline{PM}$

Trong các câu trên, thì:

- A. Chỉ có câu (3) sai. B. Câu (1) và câu (3) là đúng.
C. Không có câu nào sai. D. Câu (1) là sai.

Câu 5. Trong mp Oxy, cho N(5;-3), P(1;0) và M thỏa: $\overline{MN} = 2\overline{MP}$. Tọa độ của M là:

- A. (4;-3) B. (3;-3) C. (-4;3) D. (-3;3)

Câu 6. Cho 4 điểm bất kỳ A, B, C, D. Đẳng thức nào sau đây là đúng:

- A. $\overline{BC} - \overline{AC} + \overline{AB} = \vec{0}$ B. $\overline{BA} = \overline{OB} - \overline{OA}$ C. $\overline{OA} = \overline{CA} + \overline{CO}$ D. $\overline{OA} = \overline{OB} - \overline{BA}$

Câu 7. Cho hình bình hành ABCD tâm O. Đẳng thức nào sau đây là đúng ?

HOC360.NET - TÀI LIỆU HỌC TẬP MIỄN PHÍ

A. $\vec{OA} - \vec{OB} = \vec{OC} - \vec{OD}$

B. $\vec{OA} - \vec{OB} = \vec{OD} - \vec{OC}$

C. $\vec{OB} - \vec{OA} = \vec{OD} - \vec{OC}$

D. $\vec{OA} - \vec{OB} = \vec{OB} - \vec{OA}$

Câu 8. Trong mp Oxy, cho ΔABC có A (2; 1), B (-1; 2), C (3; 0). Tứ giác ABCD là hình bình hành khi tọa độ đỉnh D là cặp số nào dưới đây?

A. (0; -1)

B. (6; -1)

C. (1; 6)

D. (-6; 1)

Câu 9. Cho hai vector \vec{a} và \vec{b} không cùng phương. Hai vector nào sau đây cùng phương?

A. $\frac{1}{2}\vec{a} - \vec{b}$ và $-\frac{1}{2}\vec{a} + \vec{b}$

B. $-\frac{1}{2}\vec{a} - \vec{b}$ và $2\vec{a} + \vec{b}$

C. $-3\vec{a} + \vec{b}$ và $-\frac{1}{2}\vec{a} + 6\vec{b}$

D. $\frac{1}{2}\vec{a} + \vec{b}$ và $\vec{a} - 2\vec{b}$

Câu 10. Điều kiện nào sau đây **không phải** là điều cần và đủ để G là trọng tâm của tam giác ABC, với M là trung điểm BC.

A. $\vec{GA} + \vec{GB} + \vec{GC} = \vec{0}$

B. $\vec{AG} + \vec{BG} + \vec{CG} = \vec{0}$

C. $2\vec{GM} = \vec{GA}$

D. $\vec{AM} = -\frac{3}{2}\vec{GA}$

Câu 11. Trong mặt phẳng tọa độ Oxy, cho $\vec{a} = (0, 1)$, $\vec{b} = (-1, 2)$, $\vec{c} = (-3, -2)$. Tọa độ của $\vec{a} + \vec{b} + 2\vec{c}$:

A. (-7; -1)

B. (-7; 1)

C. (7; -1)

D. (7; 1)

Câu 12. Trong mp Oxy, cho ΔABC có A (2; 1), B (-1; 2), C (3; 0). Tọa độ trọng tâm G của ΔABC là cặp số nào dưới đây?

A. $(-\frac{4}{3}; -1)$

B. $(\frac{4}{3}; -1)$

C. $(1; \frac{4}{3})$

D. $(\frac{4}{3}; 1)$

Câu 13. Trong mặt phẳng tọa độ Oxy, cho $\vec{a} = (0, 1)$, $\vec{b} = (-1, 2)$. Tọa độ của $\vec{a} + \vec{b}$:

A. (-1; 3)

B. (1; 3)

C. (-1; 1)

D. (-1; -3)

Câu 14. Cho ΔABC với trung tuyến AM và trọng tâm G. Khi đó \vec{AG} bằng vector nào sau đây?

A. $-\frac{2}{3}\vec{AM}$

B. $\frac{1}{2}\vec{GM}$

C. $\frac{2}{3}\vec{AM}$

D. $-\frac{1}{3}\vec{AM}$

Câu 15. Cho hình bình hành ABCD, với giao điểm hai đường chéo là I. Khi đó:

A. $\vec{AB} - \vec{IA} = \vec{BI}$

B. $\vec{BA} + \vec{BC} + \vec{DB} = \vec{0}$

C. $\vec{AC} - \vec{BD} = \vec{0}$

D. $\vec{AB} + \vec{DC} = \vec{0}$

Câu 16. Cho ba điểm A, B, C phân biệt. Điều kiện cần và đủ để ba điểm thẳng hàng là:

HOC360.NET - TÀI LIỆU HỌC TẬP MIỄN PHÍ

A. $\forall M : \overrightarrow{MA} + \overrightarrow{MC} = \overrightarrow{MB}$

B. $\exists k \in R : \overrightarrow{AB} = k \overrightarrow{AC}$

C. $\overrightarrow{AC} = \overrightarrow{AB} + \overrightarrow{BC}$

D. $\forall M : \overrightarrow{MA} + \overrightarrow{MB} + \overrightarrow{MC} = \vec{0}$

Câu 17. Trong mp Oxy, cho A(-1;2), B(3;0). \overrightarrow{AB} có tọa độ là:

A. (-4;-2)

B. (4;-2)

C. (-4;2)

D. (2;2)

Câu 18. Trong mp Oxy, cho N(5;-3) và P(1;0). M tùy ý, tọa độ của $\overrightarrow{MN} - \overrightarrow{MP}$ là:

A. (4;3)

B. (4;-3)

C. (-4;-3)

D. (-4;3)

Câu 19. Cho tam giác đều ABC, cạnh a. Mệnh đề nào sau đây đúng:

A. $\overrightarrow{AB} = \overrightarrow{AC}$

B. $|\overrightarrow{AC}| = \overrightarrow{CB}$

C. $\overrightarrow{AC} = a$

D. $|\overrightarrow{AB} + \overrightarrow{AC}| = a\sqrt{3}$

Câu 20. Trong mp Oxy, cho N(5;-3), P(1;0) và M thỏa: $\overrightarrow{MN} = -3\overrightarrow{MP}$. Tọa độ của M là:

A. $\left(2; -\frac{3}{4}\right)$

B. $\left(-\frac{3}{4}; 2\right)$

C. $\left(-2; -\frac{3}{4}\right)$

D. $\left(2; \frac{3}{4}\right)$

Câu 21. Cho tam giác đều ABC cạnh 2a. Gọi G là trọng tâm. Khi đó giá trị $|\overrightarrow{AB} - \overrightarrow{GC}|$ là:

A. $\frac{2a\sqrt{3}}{3}$

B. $\frac{2a}{3}$

C. $\frac{4a\sqrt{3}}{3}$

D. $\frac{a\sqrt{3}}{3}$

Câu 22. Cho tam giác ABC, có trung tuyến AM và trọng tâm G. Khẳng định nào sau đây là đúng

A. $\overrightarrow{MG} = 3(\overrightarrow{MA} + \overrightarrow{MB} + \overrightarrow{MC})$

B. $\overrightarrow{AM} = 2(\overrightarrow{AB} + \overrightarrow{AC})$

C. $\overrightarrow{AM} = -3\overrightarrow{GM}$

D. $\overrightarrow{AM} = \frac{3}{2}\overrightarrow{AG}$

Câu 23. Cho tam giác đều ABC cạnh 1. Khi đó $|\overrightarrow{AB} + \overrightarrow{AC}|$ là:

A. $2\sqrt{3}$

B. $\sqrt{3}$

C. 2

D. 4

Câu 24. Trong mặt phẳng tọa độ Oxy, cho $\vec{a} = (0,1), \vec{b} = (-1;2), \vec{c} = (-3;-2)$. Tọa độ của $\vec{a} + \vec{b} - \vec{c}$:

A. (5;2)

B. (2;5)

C. (-4;1)

D. (-4;5)

Câu 25. Cho ba điểm A, B, C. Trong các đẳng thức sau đẳng thức nào đúng ?

A. $\overrightarrow{AB} - \overrightarrow{AC} = \overrightarrow{BC}$

B. $\overrightarrow{AB} + \overrightarrow{AC} = \overrightarrow{CB}$

C. $\overrightarrow{AB} + \overrightarrow{BC} = \overrightarrow{CA}$

D. $\overrightarrow{AB} - \overrightarrow{AC} = \overrightarrow{CB}$

SỞ GD & ĐT ĐẮK LẮK

KIỂM TRA MỘT TIẾT NĂM HỌC 2016-2017

TRƯỜNG THPT HAI BÀ TRƯNG

Môn: Hình học 10 - tiết 16.

GV: Lê Thanh Trân

Thời gian: 45 phút, không kể phát đề.

(Đề gồm 2 trang)

Mã đề: 171

Câu 1. Cho tam giác ABC, có trung tuyến AM và trọng tâm G. Khẳng định nào sau đây là đúng

- A. $\overline{MG} = 3(\overline{MA} + \overline{MB} + \overline{MC})$ B. $\overline{AM} = \frac{3}{2}\overline{AG}$ C. $\overline{AM} = 2(\overline{AB} + \overline{AC})$ D. $\overline{AM} = -3\overline{GM}$

Câu 2. Trong mặt phẳng tọa độ Oxy, cho $\vec{a} = (0, 1)$, $\vec{b} = (-1, 2)$, $\vec{c} = (-3, -2)$. Tọa độ của $\vec{a} + \vec{b} + 2\vec{c}$:

- A. (7; -1) B. (-7; 1) C. (-7; -1) D. (7; 1)

Câu 3. Cho tam giác đều ABC cạnh 2a. Gọi G là trọng tâm. Khi đó giá trị $|\overline{AB} - \overline{GC}|$ là:

- A. $\frac{2a\sqrt{3}}{3}$ B. $\frac{2a}{3}$ C. $\frac{a\sqrt{3}}{3}$ D. $\frac{4a\sqrt{3}}{3}$

Câu 4. Cho hình bình hành ABCD, với giao điểm hai đường chéo là I. Khi đó:

- A. $\overline{AC} - \overline{BD} = \vec{0}$ B. $\overline{AB} - \overline{IA} = \overline{BI}$ C. $\overline{AB} + \overline{DC} = \vec{0}$ D. $\overline{BA} + \overline{BC} + \overline{DB} = \vec{0}$

Câu 5. Cho hai vectơ \vec{a} và \vec{b} không cùng phương. Hai vectơ nào sau đây cùng phương?

- A. $-\frac{1}{2}\vec{a} - \vec{b}$ và $2\vec{a} + \vec{b}$ B. $\frac{1}{2}\vec{a} - \vec{b}$ và $-\frac{1}{2}\vec{a} + \vec{b}$
C. $-3\vec{a} + \vec{b}$ và $-\frac{1}{2}\vec{a} + 6\vec{b}$ D. $\frac{1}{2}\vec{a} + \vec{b}$ và $\vec{a} - 2\vec{b}$

Câu 6. Cho 4 điểm bất kỳ A, B, C, D. Đẳng thức nào sau đây là đúng:

- A. $\overline{BC} - \overline{AC} + \overline{AB} = \vec{0}$ B. $\overline{OA} = \overline{CA} + \overline{CO}$ C. $\overline{OA} = \overline{OB} - \overline{BA}$ D. $\overline{BA} = \overline{OB} - \overline{OA}$

Câu 7. Cho ΔABC vuông tại A và $AB = 3$, $AC = 4$. Vectơ $\overline{CA} + \overline{AB}$ có độ dài là?

HOC360.NET - TÀI LIỆU HỌC TẬP MIỄN PHÍ

A. $\sqrt{7}$

B. 5

C. 1

D. 7

Câu 8. Cho hình bình hành ABCD tâm O. Đẳng thức nào sau đây là đúng ?

A. $\vec{OB} - \vec{OA} = \vec{OD} - \vec{OC}$ B. $\vec{OA} - \vec{OB} = \vec{OC} - \vec{OD}$ C. $\vec{OA} - \vec{OB} = \vec{OD} - \vec{OC}$ D. $\vec{OA} - \vec{OB} = \vec{OB} - \vec{OA}$

Câu 9. Trong mặt phẳng tọa độ Oxy, cho $\vec{a} = (0, 1), \vec{b} = (-1, 2)$. Tọa độ của $\vec{a} + \vec{b}$:

A. (-1;1)

B. (-1;3)

C. (1;3)

D. (-1;-3)

Câu 10. Trong mp Oxy, cho ΔABC có A (2 ;1) , B (-1; 2), C (3; 0). Tứ giác ABCD là hình bình hành khi tọa độ đỉnh D là cặp số nào dưới đây?

A. (-6;1)

B. (0;-1)

C. (6;-1)

D. (1;6)

Câu 11. Xét các phát biểu sau:

(1) Điều kiện cần và đủ để C là trung điểm của đoạn AB là $\vec{AB} = -2\vec{CA}$

(2) Điều kiện cần và đủ để C là trung điểm của đoạn AB là $\vec{CB} + \vec{CA} = \vec{0}$

(3) Điều kiện cần và đủ để M là trung điểm của đoạn PQ là $\vec{QP} = 2\vec{PM}$

Trong các câu trên, thì:

A. Chỉ có câu (3) sai.

B. Không có câu nào sai.

C. Câu (1) là sai.

D. Câu (1) và câu (3) là đúng.

Câu 12. Trong mp Oxy, cho N(5;-3) và P(1;0). M tùy ý, tọa độ của $\vec{MN} - \vec{MP}$ là:

A. (4;3)

B. (-4;3)

C. (-4;-3)

D. (4;-3)

Câu 13. Trong mặt phẳng tọa độ Oxy, cho $\vec{a} = (0, 1), \vec{b} = (-1, 2), \vec{c} = (-3, -2)$. Tọa độ của $\vec{a} + \vec{b} - \vec{c}$:

A. (2;5)

B. (5;2)

C. (-4;1)

D. (-4;5)

Câu 14. Điều kiện nào sau đây **không phải** là điều kiện cần và đủ để G là trọng tâm của tam giác ABC, với M là trung điểm BC.

A. $\vec{GA} + \vec{GB} + \vec{GC} = \vec{0}$

B. $2\vec{GM} = \vec{GA}$

C. $\vec{AM} = -\frac{3}{2}\vec{GA}$

D. $\vec{AG} + \vec{BG} + \vec{CG} = \vec{0}$

Câu 15. Trong mp Oxy, cho ΔABC có A (2 ;1) , B (-1; 2), C (3; 0). Tọa độ trọng tâm G của ΔABC là cặp số nào dưới đây?

A. $(-\frac{4}{3}; -1)$

B. $(\frac{4}{3}; 1)$

C. $(1; \frac{4}{3})$

D. $(\frac{4}{3}; -1)$

HOC360.NET - TÀI LIỆU HỌC TẬP MIỄN PHÍ

Câu 16. Tứ giác ABCD là hình bình hành khi và chỉ khi:

- A. $\overline{AD} = \overline{CB}$ B. $\overline{AC} = \overline{BD}$ C. $\overline{AB} = \overline{CD}$ D. $\overline{AB} = \overline{DC}$

Câu 17. Cho tam giác đều ABC, cạnh a. Mệnh đề nào sau đây đúng:

- A. $|\overline{AC}| = \overline{CB}$ B. $\overline{AC} = a$ C. $\overline{AB} = \overline{AC}$ D. $|\overline{AB} + \overline{AC}| = a\sqrt{3}$

Câu 18. Cho ΔABC với trung tuyến AM và trọng tâm G. Khi đó \overline{AG} bằng vectơ nào sau đây?

- A. $-\frac{1}{3}\overline{AM}$ B. $\frac{1}{2}\overline{GM}$ C. $-\frac{2}{3}\overline{AM}$ D. $\frac{2}{3}\overline{AM}$

Câu 19. Trong mp Oxy, cho A(-1;2), B(3;0). \overline{AB} có tọa độ là:

- A. (-4;2) B. (2;2) C. (4;-2) D. (-4;-2)

Câu 20. Trong mp Oxy cho M (0;-2), N(1;-4).Tọa độ trung điểm I của MN là:

- A. $\left(-\frac{1}{2};-3\right)$ B. $\left(\frac{1}{2};3\right)$ C. $\left(\frac{1}{2};-2\right)$ D. $\left(\frac{1}{2};-3\right)$

Câu 21. Trong mp Oxy, cho N(5;-3), P(1;0) và M thỏa: $\overline{MN} = 2\overline{MP}$. Tọa độ của M là:

- A. (-3;3) B. (3;-3) C. (4;-3) D. (-4;3)

Câu 22. Trong mp Oxy, cho N(5;-3), P(1;0) và M thỏa: $\overline{MN} = -3\overline{MP}$. Tọa độ của M là:

- A. $\left(2;\frac{3}{4}\right)$ B. $\left(-2;-\frac{3}{4}\right)$ C. $\left(2;-\frac{3}{4}\right)$ D. $\left(-\frac{3}{4};2\right)$

Câu 23. Cho tam giác đều ABC cạnh 1. Khi đó $|\overline{AB} + \overline{AC}|$ là:

- A. $\sqrt{3}$ B. 2 C. $2\sqrt{3}$ D. 4

Câu 24. Cho ba điểm A,B,C phân biệt. Điều kiện cần và đủ để ba điểm thẳng hàng là:

- A. $\forall M : \overline{MA} + \overline{MB} + \overline{MC} = \vec{0}$ B. $\overline{AC} = \overline{AB} + \overline{BC}$ C. $\exists k \in R : \overline{AB} = k\overline{AC}$ D. $\forall M : \overline{MA} + \overline{MC} = \overline{MB}$

Câu 25. Cho ba điểm A, B, C. Trong các đẳng thức sau đẳng thức nào đúng ?

- A. $\overline{AB} - \overline{AC} = \overline{CB}$ B. $\overline{AB} - \overline{AC} = \overline{BC}$ C. $\overline{AB} + \overline{BC} = \overline{CA}$ D. $\overline{AB} + \overline{AC} = \overline{CB}$

SỞ GD & ĐT ĐẮK LẮK

KIỂM TRA MỘT TIẾT NĂM HỌC 2016-2017

TRƯỜNG THPT HAI BÀ TRƯNG

Môn: Hình học 10 - tiết 16.

GV: Lê Thanh Trân

Thời gian: 45 phút, không kể phát đề.

(Đề gồm 2 trang)

Mã đề: 205

Câu 1. Trong mặt phẳng tọa độ Oxy, cho $\vec{a} = (0,1), \vec{b} = (-1;2), \vec{c} = (-3;-2)$. Tọa độ của $\vec{a} + \vec{b} - \vec{c}$:

- A. (2;5) B. (5;2) C. (-4;1) D. (-4;5)

Câu 2. Cho tam giác đều ABC, cạnh a. Mệnh đề nào sau đây đúng:

- A. $\overline{AC} = a$ B. $|\overline{AC}| = \overline{CB}$ C. $\overline{AB} = \overline{AC}$ D. $|\overline{AB} + \overline{AC}| = a\sqrt{3}$

Câu 3. Cho tam giác ABC, có trung tuyến AM và trọng tâm G. Khẳng định nào sau đây là đúng

- A. $\overrightarrow{AM} = \frac{3}{2}\overrightarrow{AG}$ B. $\overline{AM} = 2(\overline{AB} + \overline{AC})$ C. $\overline{MG} = 3(\overline{MA} + \overline{MB} + \overline{MC})$ D. $\overline{AM} = -3\overline{GM}$

Câu 4. Trong mp Oxy, cho N(5;-3), P(1;0) và M thỏa: $\overrightarrow{MN} = -3\overrightarrow{MP}$. Tọa độ của M là:

- A. $\left(2; -\frac{3}{4}\right)$ B. $\left(-\frac{3}{4}; 2\right)$ C. $\left(2; \frac{3}{4}\right)$ D. $\left(-2; -\frac{3}{4}\right)$

Câu 5. Trong mp Oxy cho M (0;-2), N(1;-4). Tọa độ trung điểm I của MN là:

- A. $\left(\frac{1}{2}; 3\right)$ B. $\left(-\frac{1}{2}; -3\right)$ C. $\left(\frac{1}{2}; -3\right)$ D. $\left(\frac{1}{2}; -2\right)$

Câu 6. Cho ΔABC với trung tuyến AM và trọng tâm G. Khi đó \overline{AG} bằng vector nào sau đây?

- A. $\frac{1}{2}\overline{GM}$ B. $-\frac{1}{3}\overline{AM}$ C. $-\frac{2}{3}\overline{AM}$ D. $\frac{2}{3}\overline{AM}$

Câu 7. Trong mp Oxy, cho N(5;-3) và P(1;0). M tùy ý, tọa độ của $\overrightarrow{MN} - \overrightarrow{MP}$ là:

- A. (4;3) B. (-4;-3) C. (4;-3) D. (-4;3)

HOC360.NET - TÀI LIỆU HỌC TẬP MIỄN PHÍ

Câu 8. Trong mp Oxy, cho A(-1;2), B(3;0). \overrightarrow{AB} có tọa độ là:

- A. (4;-2) B. (-4;2) C. (-4;-2) D. (2;2)

Câu 9. Cho tam giác đều ABC cạnh 1. Khi đó $|\overrightarrow{AB} + \overrightarrow{AC}|$ là:

- A. 4 B. $2\sqrt{3}$ C. 2 D. $\sqrt{3}$

Câu 10. Xét các phát biểu sau:

- (1) Điều kiện cần và đủ để C là trung điểm của đoạn AB là $\overrightarrow{AB} = -2\overrightarrow{CA}$
(2) Điều kiện cần và đủ để C là trung điểm của đoạn AB là $\overrightarrow{CB} + \overrightarrow{CA} = \vec{0}$
(3) Điều kiện cần và đủ để M là trung điểm của đoạn PQ là $\overrightarrow{QP} = 2\overrightarrow{PM}$

Trong các câu trên, thì:

- A. Câu (1) là sai. B. Không có câu nào sai.
C. Câu (1) và câu (3) là đúng. D. Chỉ có câu (3) sai.

Câu 11. Cho hình bình hành ABCD tâm O. Đẳng thức nào sau đây là đúng ?

- A. $\overrightarrow{OA} - \overrightarrow{OB} = \overrightarrow{OB} - \overrightarrow{OA}$ B. $\overrightarrow{OA} - \overrightarrow{OB} = \overrightarrow{OD} - \overrightarrow{OC}$
C. $\overrightarrow{OA} - \overrightarrow{OB} = \overrightarrow{OC} - \overrightarrow{OD}$ D. $\overrightarrow{OB} - \overrightarrow{OA} = \overrightarrow{OD} - \overrightarrow{OC}$

Câu 12. Trong mp Oxy, cho ΔABC có A (2 ; 1) , B (-1; 2) , C (3; 0). Tọa độ trọng tâm G của ΔABC là cặp số nào dưới đây?

- A. $(-\frac{4}{3}; -1)$ B. $(\frac{4}{3}; 1)$ C. $(1; \frac{4}{3})$ D. $(\frac{4}{3}; -1)$

Câu 13. Cho 4 điểm bất kỳ A, B, C, D. Đẳng thức nào sau đây là đúng:

- A. $\overrightarrow{OA} = \overrightarrow{OB} - \overrightarrow{BA}$ B. $\overrightarrow{BA} = \overrightarrow{OB} - \overrightarrow{OA}$ C. $\overrightarrow{BC} - \overrightarrow{AC} + \overrightarrow{AB} = \vec{0}$ D. $\overrightarrow{OA} = \overrightarrow{CA} + \overrightarrow{CO}$

Câu 14. Cho hai vectơ \vec{a} và \vec{b} không cùng phương. Hai vectơ nào sau đây cùng phương?

- A. $-3\vec{a} + \vec{b}$ và $-\frac{1}{2}\vec{a} + 6\vec{b}$ B. $\frac{1}{2}\vec{a} + \vec{b}$ và $\vec{a} - 2\vec{b}$ C.
 $\frac{1}{2}\vec{a} - \vec{b}$ và $-\frac{1}{2}\vec{a} + \vec{b}$ D. $-\frac{1}{2}\vec{a} - \vec{b}$ và $2\vec{a} + \vec{b}$

Câu 15. Trong mp Oxy, cho N(5;-3), P(1;0) và M thỏa: $\overrightarrow{MN} = 2\overrightarrow{MP}$. Tọa độ của M là:

- A. (4;-3) B. (-3;3) C. (3;-3) D. (-4;3)

HOC360.NET - TÀI LIỆU HỌC TẬP MIỄN PHÍ

Câu 16. Trong mp Oxy, cho ΔABC có A (2 ;1) , B (-1; 2), C (3; 0). Tứ giác ABCD là hình bình hành khi tọa độ đỉnh D là cặp số nào dưới đây?

- A. (6;-1) B. (1;6) C. (0;-1) D. (-6;1)

Câu 17. Cho hình bình hành ABCD, với giao điểm hai đường chéo là I. Khi đó:

- A. $\overrightarrow{BA} + \overrightarrow{BC} + \overrightarrow{DB} = \vec{0}$ B. $\overrightarrow{AB} - \overrightarrow{IA} = \overrightarrow{BI}$ C. $\overrightarrow{AB} + \overrightarrow{DC} = \vec{0}$ D. $\overrightarrow{AC} - \overrightarrow{BD} = \vec{0}$

Câu 18. Điều kiện nào sau đây **không phải** là điều kiện cần và đủ để G là trọng tâm của tam giác ABC, với M là trung điểm BC.

- A. $\overrightarrow{AM} = -\frac{3}{2}\overrightarrow{GA}$ B. $2\overrightarrow{GM} = \overrightarrow{GA}$ C. $\overrightarrow{AG} + \overrightarrow{BG} + \overrightarrow{CG} = \vec{0}$ D. $\overrightarrow{GA} + \overrightarrow{GB} + \overrightarrow{GC} = \vec{0}$

Câu 19. Cho tam giác đều ABC cạnh 2a. Gọi G là trọng tâm. Khi đó giá trị $|\overrightarrow{AB} - \overrightarrow{GC}|$ là:

- A. $\frac{2a\sqrt{3}}{3}$ B. $\frac{2a}{3}$ C. $\frac{4a\sqrt{3}}{3}$ D. $\frac{a\sqrt{3}}{3}$

Câu 20. Tứ giác ABCD là hình bình hành khi và chỉ khi:

- A. $\overrightarrow{AC} = \overrightarrow{BD}$ B. $\overrightarrow{AB} = \overrightarrow{CD}$ C. $\overrightarrow{AB} = \overrightarrow{DC}$ D. $\overrightarrow{AD} = \overrightarrow{CB}$

Câu 21. Cho ba điểm A, B, C. Trong các đẳng thức sau đẳng thức nào đúng ?

- A. $\overrightarrow{AB} + \overrightarrow{BC} = \overrightarrow{CA}$ B. $\overrightarrow{AB} + \overrightarrow{AC} = \overrightarrow{CB}$ C. $\overrightarrow{AB} - \overrightarrow{AC} = \overrightarrow{BC}$ D. $\overrightarrow{AB} - \overrightarrow{AC} = \overrightarrow{CB}$

Câu 22. Trong mặt phẳng tọa độ Oxy, cho $\vec{a} = (0,1), \vec{b} = (-1;2)$. Tọa độ của $\vec{a} + \vec{b}$:

- A. (-1;1) B. (1;3) C. (-1;3) D. (-1;-3)

Câu 23. Trong mặt phẳng tọa độ Oxy, cho $\vec{a} = (0,1), \vec{b} = (-1;2), \vec{c} = (-3;-2)$. Tọa độ của $\vec{a} + \vec{b} + 2\vec{c}$:

- A. (7;1) B. (-7;-1) C. (-7;1) D. (7;-1)

Câu 24. Cho ba điểm A,B,C phân biệt. Điều kiện cần và đủ để ba điểm thẳng hàng là:

- A. $\forall M : \overrightarrow{MA} + \overrightarrow{MB} + \overrightarrow{MC} = \vec{0}$ B. $\exists k \in R : \overrightarrow{AB} = k \overrightarrow{AC}$
C. $\forall M : \overrightarrow{MA} + \overrightarrow{MC} = \overrightarrow{MB}$ D. $\overrightarrow{AC} = \overrightarrow{AB} + \overrightarrow{BC}$

Câu 25. Cho ΔABC vuông tại A và $AB = 3, AC = 4$. Vectơ $\overrightarrow{CA} + \overrightarrow{AB}$ có độ dài là?

- A. $\sqrt{7}$ B. 5 C. 7 D. 1

SỞ GD & ĐT ĐẮK LẮK

KIỂM TRA MỘT TIẾT NĂM HỌC 2016-2017

TRƯỜNG THPT HAI BÀ TRƯNG

Môn: Hình học 10 - tiết 16.

GV: Lê Thanh Trân

Thời gian: 45 phút, không kể phát đề.

(Đề gồm 2 trang)

Mã đề: 239

Câu 1. Tứ giác ABCD là hình bình hành khi và chỉ khi:

- A. $\overline{AB} = \overline{DC}$ B. $\overline{AB} = \overline{CD}$ C. $\overline{AC} = \overline{BD}$ D. $\overline{AD} = \overline{CB}$

Câu 2. Cho tam giác ABC, có trung tuyến AM và trọng tâm G. Khẳng định nào sau đây là đúng

- A. $\overline{MG} = 3(\overline{MA} + \overline{MB} + \overline{MC})$ B. $\overline{AM} = -3\overline{GM}$ C. $\overline{AM} = 2(\overline{AB} + \overline{AC})$ D. $\overline{AM} = \frac{3}{2}\overline{AG}$

Câu 3. Cho hai vectơ \vec{a} và \vec{b} không cùng phương. Hai vectơ nào sau đây cùng phương?

- A. $\frac{1}{2}\vec{a} + \vec{b}$ và $\vec{a} - 2\vec{b}$ B. $-3\vec{a} + \vec{b}$ và $-\frac{1}{2}\vec{a} + 6\vec{b}$
C. $-\frac{1}{2}\vec{a} - \vec{b}$ và $2\vec{a} + \vec{b}$ D. $\frac{1}{2}\vec{a} - \vec{b}$ và $-\frac{1}{2}\vec{a} + \vec{b}$

Câu 4. Cho ba điểm A, B, C. Trong các đẳng thức sau đẳng thức nào đúng ?

- A. $\overline{AB} + \overline{BC} = \overline{CA}$ B. $\overline{AB} - \overline{AC} = \overline{BC}$ C. $\overline{AB} - \overline{AC} = \overline{CB}$ D. $\overline{AB} + \overline{AC} = \overline{CB}$

Câu 5. Trong mp Oxy cho M (0;-2), N(1;-4).Tọa độ trung điểm I của MN là:

- A. $\left(-\frac{1}{2}; -3\right)$ B. $\left(\frac{1}{2}; -3\right)$ C. $\left(\frac{1}{2}; 3\right)$ D. $\left(\frac{1}{2}; -2\right)$

Câu 6. Trong mặt phẳng tọa độ Oxy, cho $\vec{a} = (0,1), \vec{b} = (-1;2), \vec{c} = (-3;-2)$.Tọa độ của $\vec{a} + \vec{b} - \vec{c}$:

- A. (2;5) B. (-4;5) C. (-4;1) D. (5;2)

Câu 7. Cho ΔABC với trung tuyến AM và trọng tâm G. Khi đó \overline{AG} bằng vectơ nào sau đây?

HOC360.NET - TÀI LIỆU HỌC TẬP MIỄN PHÍ

A. $-\frac{2}{3}\overline{AM}$ B. $\frac{2}{3}\overline{AM}$ C. $\frac{1}{2}\overline{GM}$ D. $-\frac{1}{3}\overline{AM}$

Câu 8. Cho 4 điểm bất kỳ A, B, C, D. Đẳng thức nào sau đây là đúng:

A. $\overline{OA} = \overline{CA} + \overline{CO}$ B. $\overline{BA} = \overline{OB} - \overline{OA}$ C. $\overline{BC} - \overline{AC} + \overline{AB} = \vec{0}$ D. $\overline{OA} = \overline{OB} - \overline{BA}$

Câu 9. Cho tam giác đều ABC cạnh 2a. Gọi G là trọng tâm. Khi đó giá trị $|\overline{AB} - \overline{GC}|$ là:

A. $\frac{2a}{3}$ B. $\frac{4a\sqrt{3}}{3}$ C. $\frac{2a\sqrt{3}}{3}$ D. $\frac{a\sqrt{3}}{3}$

Câu 10. Xét các phát biểu sau:

- (1) Điều kiện cần và đủ để C là trung điểm của đoạn AB là $\overline{AB} = -2\overline{CA}$
(2) Điều kiện cần và đủ để C là trung điểm của đoạn AB là $\overline{CB} + \overline{CA} = \vec{0}$
(3) Điều kiện cần và đủ để M là trung điểm của đoạn PQ là $\overline{QP} = 2\overline{PM}$

Trong các câu trên, thì:

- A. Câu (1) và câu (3) là đúng. B. Câu (1) là sai.
C. Chỉ có câu (3) sai. D. Không có câu nào sai.

Câu 11. Cho tam giác đều ABC, cạnh a. Mệnh đề nào sau đây đúng:

A. $|\overline{AC}| = \overline{CB}$ B. $\overline{AC} = a$ C. $\overline{AB} = \overline{AC}$ D. $|\overline{AB} + \overline{AC}| = a\sqrt{3}$

Câu 12. Trong mp Oxy, cho A(-1;2), B(3;0). \overline{AB} có tọa độ là:

A. (2;2) B. (-4;2) C. (-4;-2) D. (4;-2)

Câu 13. Trong mặt phẳng tọa độ Oxy, cho $\vec{a} = (0,1)$, $\vec{b} = (-1;2)$. Tọa độ của $\vec{a} + \vec{b}$:

A. (-1;-3) B. (-1;3) C. (1;3) D. (-1;1)

Câu 14. Điều kiện nào sau đây **không phải** là điều kiện cần và đủ để G là trọng tâm của tam giác ABC, với M là trung điểm BC.

A. $\overline{AG} + \overline{BG} + \overline{CG} = \vec{0}$ B. $\overline{GA} + \overline{GB} + \overline{GC} = \vec{0}$ C. $\overline{AM} = -\frac{3}{2}\overline{GA}$ D. $2\overline{GM} = \overline{GA}$

Câu 15. Cho hình bình hành ABCD tâm O. Đẳng thức nào sau đây là đúng ?

HOC360.NET - TÀI LIỆU HỌC TẬP MIỄN PHÍ

A. $\vec{OA} - \vec{OB} = \vec{OD} - \vec{OC}$

B. $\vec{OB} - \vec{OA} = \vec{OD} - \vec{OC}$

C. $\vec{OA} - \vec{OB} = \vec{OB} - \vec{OA}$

D. $\vec{OA} - \vec{OB} = \vec{OC} - \vec{OD}$

Câu 16. Cho ba điểm A, B, C phân biệt. Điều kiện cần và đủ để ba điểm thẳng hàng là:

A. $\forall M : \vec{MA} + \vec{MC} = \vec{MB}$

B. $\forall M : \vec{MA} + \vec{MB} + \vec{MC} = \vec{0}$

C. $\exists k \in R : \vec{AB} = k \vec{AC}$

D. $\vec{AC} = \vec{AB} + \vec{BC}$

Câu 17. Trong mp Oxy, cho N(5;-3) và P(1;0). M tùy ý, tọa độ của $\vec{MN} - \vec{MP}$ là:

A. (-4;3)

B. (4;3)

C. (-4;-3)

D. (4;-3)

Câu 18. Trong mp Oxy, cho ΔABC có A (2 ;1) , B (-1; 2), C (3; 0). Tứ giác ABCD là hình bình hành khi tọa độ đỉnh D là cặp số nào dưới đây?

A. (0;-1)

B. (1;6)

C. (6;-1)

D. (-6;1)

Câu 19. Trong mp Oxy, cho N(5;-3), P(1;0) và M thỏa: $\vec{MN} = -3\vec{MP}$. Tọa độ của M là:

A. $\left(2; -\frac{3}{4}\right)$

B. $\left(-\frac{3}{4}; 2\right)$

C. $\left(2; \frac{3}{4}\right)$

D. $\left(-2; -\frac{3}{4}\right)$

Câu 20. Trong mp Oxy, cho N(5;-3), P(1;0) và M thỏa: $\vec{MN} = 2\vec{MP}$. Tọa độ của M là:

A. (4;-3)

B. (-4;3)

C. (3;-3)

D. (-3;3)

Câu 21. Cho ΔABC vuông tại A và $AB = 3$, $AC = 4$. Vectơ $\vec{CA} + \vec{AB}$ có độ dài là?

A. $\sqrt{7}$

B. 7

C. 5

D. 1

Câu 22. Trong mặt phẳng tọa độ Oxy, cho $\vec{a} = (0,1)$, $\vec{b} = (-1;2)$, $\vec{c} = (-3;-2)$. Tọa độ của $\vec{a} + \vec{b} + 2\vec{c}$:

A. (7;-1)

B. (-7;-1)

C. (-7;1)

D. (7;1)

Câu 23. Trong mp Oxy, cho ΔABC có A (2 ;1) , B (-1; 2), C (3; 0). Tọa độ trọng tâm G của ΔABC là cặp số nào dưới đây?

A. $\left(\frac{4}{3}; 1\right)$

B. $\left(-\frac{4}{3}; -1\right)$

C. $\left(1; \frac{4}{3}\right)$

D. $\left(\frac{4}{3}; -1\right)$

Câu 24. Cho tam giác đều ABC cạnh 1. Khi đó $|\vec{AB} + \vec{AC}|$ là:

A. $2\sqrt{3}$

B. $\sqrt{3}$

C. 2

D. 4

Câu 25. Cho hình bình hành ABCD, với giao điểm hai đường chéo là I. Khi đó:

HOC360.NET - TÀI LIỆU HỌC TẬP MIỄN PHÍ

A. $\vec{AC} - \vec{BD} = \vec{0}$

B. $\vec{BA} + \vec{BC} + \vec{DB} = \vec{0}$

C. $\vec{AB} + \vec{DC} = \vec{0}$

D. $\vec{AB} - \vec{IA} = \vec{BI}$

hoc360.net

PHIẾU TRẢ LỜI TRẮC NGHIỆM

Giám thị 1:
Họ tên:
Chữ ký:
Giám thị 2:
Họ tên:
Chữ ký:

1. Tỉnh/TP :
2. Hội đồng coi thi:
3. Phòng thi:
4. Họ và tên thí sinh:
.....Lớp:
5. Ngày sinh:/...../.....
6. Chữ ký:
7. Môn thi:
8. Ngày thi:/...../.....

9. Số báo danh

0	0	0	0	0	0
1	1	1	1	1	1
2	2	2	2	2	2
3	3	3	3	3	3
4	4	4	4	4	4
5	5	5	5	5	5
6	6	6	6	6	6
7	7	7	7	7	7
8	8	8	8	8	8
9	9	9	9	9	9

10. Mã đề

0	0	0
1	1	1
2	2	2
3	3	3
4	4	4
5	5	5
6	6	6
7	7	7
8	8	8
9	9	9

Học sinh chú ý : - Giữ cho phiếu phẳng, không bôi bẩn, làm rách.- Phải ghi đầy đủ các mục theo hướng dẫn

- Dùng bút chì đen tô kín các ô tròn trong mục **Số báo danh, Mã đề** trước khi làm bài.

Phản trả lời : Số thứ tự các câu trả lời dưới đây ứng với số thứ tự câu trắc nghiệm trong đề. Đối với mỗi câu

trắc nghiệm, học sinh chọn và tô kín một ô tròn tương ứng với phương án trả lời đúng.

01. ; / = ~

08. ; / = ~

15. ; / = ~

22. ; / = ~

02. ; / = ~

09. ; / = ~

16. ; / = ~

23. ; / = ~

03. ; / = ~

10. ; / = ~

17. ; / = ~

24. ; / = ~

04. ; / = ~

11. ; / = ~

18. ; / = ~

25. ; / = ~

05. ; / = ~

12. ; / = ~

19. ; / = ~

06. ; / = ~

13. ; / = ~

20. ; / = ~

07. ; / = ~

14. ; / = ~

21. ; / = ~

HOC360.NET - TÀI LIỆU HỌC TẬP MIỄN PHÍ

SỞ GD & ĐT ĐẮK LẮK

KIỂM TRA MỘT TIẾT NĂM HỌC 2016-2017

TRƯỜNG THPT HAI BÀ TRƯNG

Môn: Hình học 10 - tiết 16.

Thời gian: 45 phút, không kể phát đề.

Đáp án mã đề: 137

01. - - = -	08. - / - -	15. - / - -	22. - - - ~
02. - - = -	09. ; - - -	16. - / - -	23. - / - -
03. - - = -	10. - - = -	17. - / - -	24. - / - -
04. ; - - -	11. ; - - -	18. - - - ~	25. - - - ~
05. - - - ~	12. - - - ~	19. - - - ~	
06. ; - - -	13. ; - - -	20. ; - - -	
07. - / - -	14. - - = -	21. - - = -	

Đáp án mã đề: 171

01. - / - -	08. - - = -	15. - / - -	22. - - = -
02. - - = -	09. - / - -	16. - - - ~	23. ; - - -
03. - - - ~	10. - - = -	17. - - - ~	24. - - = -
04. - - - ~	11. ; - - -	18. - - - ~	25. ; - - -
05. - / - -	12. - / - -	19. - - = -	
06. ; - - -	13. ; - - -	20. - - - ~	

HOC360.NET - TÀI LIỆU HỌC TẬP MIỄN PHÍ

07.- / - -

14.- / - -

21.; - - -

Đáp án mã đề: 205

01.; - - -

08.; - - -

15.- / - -

22.- - = -

02.- - - ~

09.- - - ~

16.; - - -

23.- / - -

03.; - - -

10.- - - ~

17.; - - -

24.- / - -

04.; - - -

11.- / - -

18.- / - -

25.- / - -

05.- - = -

12.- / - -

19.- - = -

06.- - - ~

13.- - = -

20.- - = -

07.- - - ~

14.- - = -

21.- - - ~

Đáp án mã đề: 239

01.; - - -

08.- - = -

15.; - - -

22.- / - -

02.- - - ~

09.- / - -

16.- - = -

23.; - - -

03.- - - ~

10.- - = -

17.; - - -

24.- / - -

04.- - = -

11.- - - ~

18.- - = -

25.- / - -

05.- / - -

12.- - - ~

19.; - - -

06.; - - -

13.- / - -

20.- - - ~

HOC360.NET - TÀI LIỆU HỌC TẬP MIỄN PHÍ

07. - / - -

14. - - - ~

21. - - = -

hoc360.net